

Bản án số: 52/2026/DS - ST
Ngày: 28 – 08 - 2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Trung
2. Bà Hồ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Thư ký viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2026/QĐXX-DSST ngày 31 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Nhật L – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (*Theo văn bản ủy quyền số 309248/2026/UQ- VPB ngày 11/3/2026*), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phú X, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045175001256; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phú X đã vay vốn tại Ngân hàng V1 theo 02 Hợp đồng tín dụng sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ngày 24/02/2022, số tiền vay là

96.600.000 đồng. Lãi suất trong hạn 41%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

2. Hợp đồng cho vay số LD2306101832 ngày 02/03/2023, số tiền vay là 50.300.000 đồng. Lãi suất trong hạn 41%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phú X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên khoản nợ trên đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 03/11/2025. Tạm tính đến ngày 28/08/2026, bà Nguyễn Thị Phú X còn nợ V1 tổng số tiền là 57.742.609 đồng, bao gồm:

- Hợp đồng số LN2202245261374 (LD2205501183): nợ gốc 11.770.721 đồng, nợ lãi 5.642.247 đồng (lãi trong hạn 307.208 đồng, lãi quá hạn 5.335.039 đồng); tổng dư nợ: 17.412.968 đồng.

- Hợp đồng số LD2306101832: nợ gốc 26.406.451 đồng, nợ lãi 13.923.190 đồng (lãi trong hạn 619.203 đồng, lãi quá hạn 13.303.986 đồng); tổng dư nợ: 40.329.641 đồng.

Tổng cộng dư nợ gốc: 38.177.172 đồng; tổng nợ lãi: 19.565.437 đồng (gồm lãi trong hạn 926.412 đồng, lãi quá hạn 18.639.025 đồng).

Do bà Nguyễn Thị Phú X vi phạm nghĩa vụ trả nợ, V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Phú X phải thanh toán cho V1 tổng dư nợ tính đến hết ngày 28/08/2026 là 57.742.609 đồng (trong đó: 38.177.172 đồng nợ gốc và 19.565.437 đồng nợ lãi).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Phú X tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/08/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho V1.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phú X: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bà X cố tình vắng mặt, không nộp văn bản ghi ý kiến phản hồi và không thực hiện quyền chứng minh của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Phú X là tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn

vắng mặt không có lý do; nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét các Hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LN2202245261374 ngày 24/02/2022 và Hợp đồng cho vay số LD2306101832 ngày 02/03/2023, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Phú X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 52/2025/TT-NHNN ngày 25/12/2025 của Ngân hàng N. Sau khi ký kết, V1 đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Phú X vay tổng số tiền theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà X mới thanh toán một phần nợ, dư nợ gốc còn lại là 38.177.172 đồng (trong đó Hợp đồng số LN2202245261374 là 11.770.721 đồng và Hợp đồng số LD2306101832 là 26.406.451 đồng). Do bà X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày 03/11/2025 là đúng thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Phú X phải thanh toán số tiền nợ gốc 38.177.172 đồng là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ lãi: Theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, mức lãi suất cho vay trong hạn là 41%/năm, biến động theo từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mức lãi suất thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N. Tính đến hết ngày 28/08/2026, số tiền lãi bà Nguyễn Thị Phú X còn nợ V1 là 19.565.437 đồng (gồm lãi trong hạn 926.412 đồng và lãi quá hạn 18.639.025 đồng). Do đó, yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Phú X thanh toán số tiền lãi 19.565.437 đồng tính đến ngày 28/08/2026 và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 29/08/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể: $57.742.609 \text{ đồng} \times 5\% = 2.887.130 \text{ đồng}$. Nguyên đơn V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Phú X phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số nợ tính đến hết ngày 28/08/2026 là: 57.742.609 đồng (*Năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm lẻ chín đồng*), trong đó:

+ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2202245261374 ngày 24/02/2022 tiền gốc là: 11.770.721 đồng (*Mười một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng*), lãi trong hạn: 307.208 đồng, lãi quá hạn: 5.335.039 đồng, tổng cộng: 17.412.968 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng*).

+ Hợp đồng cho vay số LD2306101832 ngày 02/03/2023, tiền gốc: 26.406.451 đồng (*Hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng*), tiền lãi trong hạn: 619.203 đồng (*Sáu trăm mười chín nghìn hai trăm lẻ ba đồng*); lãi quá hạn: 13.303.986 đồng (*Mười ba triệu ba trăm lẻ ba nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*), tổng cộng: 40.329.641 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày 29/08/2026, bà Nguyễn Thị Phú X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2202245261374 ngày 24/02/2022 và Hợp đồng cho vay số LD2306101832 ngày 02/03/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Nguyễn Thị Phú X phải chịu 2.887.130 đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm ba mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí: 6.447.354 đồng (*Sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002626 ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 5, Qtrị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5, Qtrị;
- Lưu hs vụ án; Tổ HC –TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý